LẼ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 1A - Định nghĩa sự cứu chuộc, cùng những điều kiện cần phải có để loài người được cứu chuộc.

Ngôn ngữ của người Việt Nam bị ảnh hưởng bởi âm Hán-Việt, nên khi nói đến sự cứu chuộc, là nói về động từ kép bao gồm ***sự cứu*** và ***sự chuộc lại*** vật hay người đã bị bán, hoặc đã bị cướp bởi một thế lực đã sử dụng mưu kế để cướp vật hay người làm tài sản mình cách hợp pháp hoặc cách không hợp pháp, hoặc do chính người đó bởi sự sai lầm của mình mà khiến mình bị bắt, bị giam giữ hoặc tài sản mà người ấy có trách nhiệm gìn giữ cho chủ của mình, hoặc của chính mình bị mất.

Khi nói đến sự cứu chuộc, là điều đã được chép trong Kinh-Thánh, thì sự cứu chuộc này là thuộc về chủ quyền tối cao của Đức Chúa Trời, vì hết thảy muôn vật đều bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo dựng nên và như vậy, sự cứu và sự chuộc lại này được thi hành bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, Đấng chủ tể muôn loài vạn vật và Ngài cai trị muôn vật trong mọi sự, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời gian theo Luật pháp công bình của Ngài và như vậy, mọi sự đã xảy đến với loài người, là nạn nhân của sự cướp giật, nạn nhân của sự lừa dối, nạn nhân của sự bị cướp bắt, bị cầm tù bởi sự thiếu hiểu biết về Luật pháp, hay vì sự coi thường Luật pháp, hoặc vì thiếu trách nhiệm đối với những sự được giao phó cho mà khiến bản thân người đó mà những người, những vật, tức là sản nghiệp, là tài sản thuộc về người đó, hoặc của người khác giao cho người đó giữ, hoặc cho người đó mượn, hoặc giao cho người đó bảo quản mà bị mất, bị cướp bằng sự lừa dối khiến người đó trở thành người vi phạm giao ước đối với các tài sản đã bị cướp, đã bị chiếm đoạt.

Tất cả những sự đã được chép trong Kinh-Thánh đều liên quan đến sự cứu chuộc, trong sự biết trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và hết thảy những sự đã được chép đó đều thuộc quyền cai trị của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên sự cứu chuộc phải được giải quyết theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, không phải chỉ nói về Luật pháp đã được ban cho loài người và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, mà Luật pháp này đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt trong lòng các thiên sứ của Đức Chúa Trời, hoặc trong linh hồn của loài người, vì hết thảy các thiên binh, thiên sứ của Đức Chúa Trời cùng với linh hồn loài người, đều được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, nghĩa là bởi Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán Lời ra khỏi miệng Ngài mà muôn vật được dựng nên và có, mà Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi là Con một yêu dấu của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép.

Gióp 32:8**: Nhưng có thần linh ở trong loài người, và hơi thở của Đấng Toàn năng cho chúng sự khôn sáng.**

Gióp 33:4: **Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Thi-Thiên 33:6: **Các tầng trời được làm nên bởi Lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.**

Cô-lô-se 1:12-20: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.**

Hầu như hết thảy mọi người tin Chúa đều được nghe nói sự cứu chuộc và Danh của Đấng cứu chuộc, nhưng không phải hết thảy mọi người tin Chúa đều hiểu đúng ý nghĩa của chữ **cứu chuộc** và **sự cứu chuộc**, vì không phải hết thảy những người xưng mình là người đứng giảng Tin-Lành, hoặc là mục sư, thì đều nhận biết giá trị quan trọng của sự cứu chuộc, cùng những sự thuộc về sự cứu chuộc này và nếu những người đứng giảng Tin-Lành mà không có sự hiểu biết về sự cứu chuộc, cùng những sự thuộc về sự cứu chuộc, thì quyền lực của ma quỷ sẽ tận dụng cơ hội đó mà cầm buộc những người nào đã xưng mình là người tin Chúa mà lại không có sự hiểu biết đúng và đầy đủ về luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va đã phán gì, khi dân sự của Đức Chúa Trời không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời mình.

Ô-sê 4:6-10: **Dân Ta bị diệt vì cớ thiếu sự thông biết. Bởi ngươi bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ ngươi, đặng ngươi không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi ngươi đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì Ta cũng sẽ quên con cái ngươi. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu: Ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sỷ nhục. Chúng nó ăn tội lỗi dân Ta; ham hố sự gian ác của nó. Sẽ xảy ra với dân thể nào thì thầy tế lễ cũng thể ấy: Ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa.**

Hết thảy mọi người tin đến Danh Đức Giê-Hô-Va và Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, đều được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời, mà đã là dân sự của Đức Chúa Trời thì phải có sự hiểu biết về Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là ban cho dân Y-sơ-ra-ên, qua tôi tớ Ngài, là Môi-se.

Vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người, ấy là để tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà dân của nước thầy tế lễ được nói đây không phải là chức vụ dâng của tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va trong các các ngày sa-bát, như những người đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định làm chức thầy tế lễ trong Giao-ước cũ của dân Y-sơ-ra-ên, là thay mặt dân Y-sơ-ra-ên dâng của tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, và dạy Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, vì những sự thuộc về sự thờ phượng trong Giao-ước cũ đó chỉ là bóng về những sự sẽ được thi hành theo Lẽ thật trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 4:22-24: **Các ngươi thờ phượng *(worship [G4352])* sự các ngươi không biết, chúng ta thờ phượng *(worship [G4352])* sự chúng ta biết, vì sự cứu chuộc *(salvation[G4991])* bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng *(worship [G4352])* thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng *(worship [G4352])* Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng *(worship [G4352])* mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ phượng *(worship [G4352])* Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng.**

Khi nói đến dân của Đức Chúa Trời là nói đến linh hồn của những người đã được chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được sanh lại và hết thảy những linh hồn đó đều phải thông thạo Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, vì ý nghĩa của chữ **thầy tế lễ** đó có nghĩa là ***giáo sư luật***.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va đã phán vì về Lẽ thật này.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Ngươi hãy nói như vầy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các ngươi trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng Ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó ngươi sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Ma-la-chi 2:15a: **Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời dầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh.**

Danh chức thầy tế lễ trong nước thầy tế lễ này không phải để dạy Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va cho các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va ở trên thiên đàng, mà là một tiêu chuẩn mà mọi công dân của Đức Chúa Trời trên thiên đàng đều có luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở trong lòng mình, bởi vì ***trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người*** (Giăng 1:4) và như vậy, khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người ta luôn được thắp sáng bằng Lời của Đức Chúa Trời thì linh hồn đó sẽ không phạm tội, nhưng được gọi là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là sự sáng.

Bây giờ chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về sự cứu chuộc.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt bị hạn chế rất nhiều bởi được chuyển dịch từ những cuốn Kinh-Thánh vốn đã không được dịch từ những cuốn Kinh-Thánh có nguồn gốc sát nghĩa với các bản Kinh-Thánh gốc, trải qua các thời kỳ khó khăn, với nhiều người tham gia dịch thuật bị hạn chế bởi sự thiếu hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, nên phần nhiều là dịch theo ngôn ngữ đã bị ảnh hưởng bởi các tôn giáo khác đã có trên đất nước này trước khi Tin-Lành đến với dân tộc Việt Nam, vì thế cho nên khi Lời Chúa được rao giảng mà không đúng với bản gốc, thì quyền phép sẽ không thể xảy ra và người ta sẽ không thể trở thành thầy tế lễ nhà vua bởi những sự sai lầm

từ những bản dịch đã không đúng với nguyên bản, tức là với bản gốc của Kinh-Thánh.

Vì **Đức Chúa Trời đã làm cho Lời của Ngài được tôn cao hơn cả danh thinh Chúa**, nên trong tất cả các dân tộc trên đất này, người ta đều phải trở lại với ngôn ngữ nguyên thuỷ, là ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là ngôn ngữ đầu tiên và là nguồn gốc của loài người (đến từ thiên đàng), hầu cho hết thảy linh hồn của những người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này đều có cùng một đức tin, cùng một lòng mà dâng sự vinh hiển, tức là sự sáng thật cho Đức Giê-Hô-Va. Hết thảy các của tế lễ mà dân Y-sơ-ra-ên, từ Áp-ra-ham cho đến dân Y-sơ-ra-ên, đã dùng các con sinh tế (theo mạng lệnh chỉ định của Đức Giê-Hô-Va) để làm của lễ thiêu dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va đó đều là bóng về sự tôn cao Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Sô-phô-ni 3:8-9: **Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi khá đợi Ta cho đến ngày Ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì Ta đã định thâu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho Ta đổ sự thạnh nộ và cả sự nóng giận Ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen Ta. Vì bấy giờ Ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thảy đều kêu cầu Danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài.**

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt do một số người tham gia dịch thuật trong thời kỳ khó khăn, chưa có được những bản Kinh-Thánh đã được dịch từ bản gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ (phần Cựu-ước) và bản gốc tiếng Hy-lạp (phần Tân-ước), kèm theo là sự thiếu hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời của những người tham gia dịch thuật, mà người ta đã dịch cùng một chữ đã chép trong sách này, và cũng chữ đó trong sách khác, người ta lại dịch sang các nghĩa khác (hoặc theo tiếng địa phương của người dịch), vì thế cho nên tôi, là kẻ tôi tớ Chúa đã cậy ơn Chúa chỉ dạy mà sử dụng bản gốc tiếng Hê-bơ-rơ cùng với các bản dịch của tiếng Anh (English) có tự điển được dùng riêng cho Kinh-Thánh để tra cứu từng chữ được chép trong Kinh-Thánh, hầu cho mọi người tin Chúa khi nghe lời giảng cùng những sự giải nghĩa (không phải bởi sự hiểu biết của tâm trí xác thịt), nhưng là sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, kèm theo các nghĩa đã được chuyển dịch có kiểm chứng với các sách thuộc về Kinh-Thánh và lịch sử của ngôn ngữ liên quan đến những sự đã chép trong Kinh-Thánh, mà hiểu được ý nghĩa gốc của những chữ đó mà làm theo, vì làm như vậy chúng ta sẽ được thấy quyền phép của Đức Chúa Trời tỏ ra cho linh hồn của những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo, vì Đức Thánh-Linh không vùa giúp kẻ nói dối, nhưng vùa giúp những người được Ngài chọn và chỉ định làm tôi tớ Ngài, như Kinh-Thánh đã chép là "**kẻ truyền giải**" (Gióp 33:23).

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã sử dụng cụm từ **cứu rỗi** (143 lần), **cứu chuộc** (35 lần), **chửng cứu** (9 lần) để nói về chữ **cứu chuộc** - **salvation**[H3444] - יְשׁוּעָה - **yeshuw'ah**, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, trong phần Cựu-ước là 116 lần) có nghĩa là: ***sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự bảo vệ, bảo tồn, sự duy trì, sự làm cho linh hồn được vững mạnh;***

Chữ **cứu chuộc** - **savation**[G4991] này được chép trong ngôn ngữ Hy-lạp (phần Tân-ước) là 42 lần, đó là chữ σωτηρία - **soteria**, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - **soter**, số 4990 và chữ σώζω - **sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp, cũng có nghĩa là: ***sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự bảo vệ, bảo tồn, sự duy trì, sự làm cho linh hồn được vững mạnh;***

Chúng ta hãy xem, lần đầu tiên chữ **cứu chuộc** - **salvation**[H3444] - יְשׁוּעָה - **yeshuw'ah**, số 3444 này được chép trong Kinh-Thánh vào bối cảnh như thế nào.

Sáng thế ký 49:1-33: **Gia-cốp gọi các con trai mình lại và nói rằng: Hãy hội lại đây, cha sẽ nói những điều phải xảy đến cho các con ngày sau. Hỡi các con trai Gia-cốp, hãy hội lại mà nghe; Nghe lời Y-sơ-ra-ên, cha của các con. Hỡi Ru-bên! con là trưởng nam của cha, sức lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha; Vốn có sự tôn trọng và quyền năng tột đỉnh. Con sôi trào như nước, nên sẽ chẳng phần hơn ai! Vì con đã lên giường cha. Con lên giường cha bèn làm ô làm dơ đó! Si-mê-ôn và Lê-vi là anh em ruột. Thanh gươm chúng nó thật khí giới hung tàn. Cầu cho tâm hồn cha chớ có đồng mưu, vinh hiển cha chớ hiệp cùng hội họ; Vì họ đã giết người trong cơn giận dữ, cắt nhượng bò đực vì ý riêng mình. Đáng rủa sả thay cơn giận dữ họ, vì thật là hung mạnh! Đáng rủa sả thay khí giận họ, vì dữ dằn thay! Ta sẽ phân chia họ ra trong nhà Gia-cốp, tan lạc họ trong dân Y-sơ-ra-ên. Hỡi Giu-đa! các anh em sẽ khen ngợi con, tay con sẽ chặn cổ quân nghịch, các con trai cha sẽ quỳ lạy trước mặt con. Giu-đa là một sư tử tơ; Hỡi con! Con bắt được mồi rồi tha về. Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực, như sư tử cái; há ai dám khiến ngồi lên? Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, Kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó, cho đến chừng Đấng**

Si-lô hiện tới, và các dân vâng phục Đấng đó. Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, lừa con mình vào nhành nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tơi mình. Mắt người đỏ vì cớ rượu, răng Người trắng vì cớ sữa. Sa-bu-lôn sẽ ở nơi gành biển, tức là nơi có tàu đậu; Bờ cõi người chạy về hướng Si-đôn. Y-sa-ca là một con lừa mạnh mẽ, nằm nghỉ giữa chuồng; Thấy rằng sự yên ổn là tốt lành, và đất đai đẹp lắm thay. Người đã chùng vai vác gánh nặng, phải vâng phục những điều sưu dịch. Đan sẽ xử đoán dân chúng mình, như một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. Đan sẽ là một con rắn trên đường, một con rắn lục trong chốn nẻo cùng, cắn vó ngựa, làm cho kẻ cưỡi phải té nhào. Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn chửng cứu (cứu chuộc) của Ngài! Còn Gát sẽ bị một đạo binh xông đánh, nhưng người xông đánh lại và đuổi theo. Do nơi A-se có thực vật ngon, người sẽ cung cấp mỹ vị cho các vua. Nép-ta-li là nai cái thả chuồng nói bày nhiều lời văn hoa. Giô-sép là chồi của cây tươi tốt, mọc gần bên suối nước; Nhành nhánh phủ bao trên ngọn tường. Kẻ cầm cung đã ghẹo chọc người, bắn tên vào, và hãm đánh; Nhờ tay Đấng toàn năng của Gia-cốp, nên cung người vẫn bền chắc; Nhờ Đấng Chăn chiên, là Đá của Y-sơ-ra-ên, nên hai tay người thêm mạnh. Đức Chúa Trời của Cha sẽ giúp đỡ con; Đấng toàn năng sẽ ban phước cho con, tức là phước lành ở chốn trời cao xuống, cùng phước lành ở nơi vực rộng thẳm lên, phước lành của vú, và của lòng mẹ. Phước lành cha chúc cho con vượt lần lên cao hơn các phước lành của tổ phụ cha, cho đến các chót núi đời đời: Các phước này sẽ ở nơi đầu Giô-sép, nơi trán của chúa các anh em mình. Bên-gia-min là một con chó sói hay cấu xé; Ban mai đi đánh chết mồi, chiều phân chia mồi đã được. Các người đó là đầu trưởng của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên; và đó là lời của cha họ nói đang khi chúc phước cho, chúc một lời phước riêng cho mỗi người vậy. Đoạn, người ra lệnh cho các con trai mà rằng: Cha sẽ về nơi tổ tông, các con hãy chôn cha chung cùng tổ phụ, nơi hang đá tại đồng ruộng Ép-rôn, người Hê-tít, tức là hang đá ở trong đồng Mặc-bê-la, ngang Mam-rê, thuộc về xứ Ca-na-an, mà Áp-ra-ham đã mua làm mộ địa luôn với đồng ruộng của Ép-rôn. Ấy nơi đó, người ta đã chôn Áp-ra-ham và Sa-ra, vợ người; Y-sác và Rê-be-ca, vợ người; mà lại nơi đó cha cũng đã chôn Lê-a nữa. Cái đồng ruộng cùng hang đá ở tại đó đã mua của dân họ Hếch vậy. Khi trối mấy lời này cho các con mình xong, thì Gia-cốp để chân vào giường lại, rồi tắt hơi, được về cùng tổ tông mình.

Câu 16-18 chép: **Đan sẽ xử đoán dân chúng mình, như một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. Đan sẽ là một con rắn trên đường, một con rắn lục trong chốn nẻo cùng, cắn vó ngựa, làm cho kẻ cưỡi phải té nhào. Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn chửng cứu (cứu chuộc) của Ngài!**

Bản King James version chép: [18]**I have waited**[H6960] **for thy salvation**[H3444]**, O LORD**[H3068]**.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **ơn chửng cứu - salvation**[H3444] chép trong câu 18 trên, đó là chữ יְשׁוּעָה - **yeshuw'ah**, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự bảo vệ, bảo tồn, sự duy trì, sự làm cho linh hồn được vững mạnh;***

Đan là con trai thứ năm của Gia-cốp sanh bởi Bi-la, (con đòi của Ra-chên), là một trong mười hai con trai của Y-sơ-ra-ên. Tên của **Đan - Dan**[H1835], đó là chữ דָּן - **Dan**, số 1835 ra từ chữ דִּין - **diyn**, số 1777 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***quan toà, thẩm phán, người phân xử, trọng tài, tranh luận, đấu tranh, sự bào chữa, biện hộ, sự thực thi luật pháp;***

Y-sơ-ra-ên (tên mới của Gia-cốp được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt cho) là bóng về một dòng dõi thánh, vì theo ý nghĩa của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì Y-sơ-ra-ên có nghĩa: ***một người có quyền phép của hoàng tử con vua, người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời***. Y-sơ-ra-ên là bóng về những người được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong nước thầy tế lễ của Ngài.

Gia-cốp đã nói tiên tri về số phận của Đan (chi phái Đan) là không được cứu chuộc, bởi vì Đan vốn là một chi phái, hay có thể nói là một chức năng sử dụng sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng trong hàng ngũ của những người tin Chúa sẽ có những người hành động như Đan, đó là sự phán xét anh em mình, sự cay đắng, sự hận thù, sự đố kỵ, sẽ khiến cho những người khác bị tổn thương, gây vấp phạm, hoặc làm mất đức tin của những người khác, như những người Pha-ri-si, các thầy thông giáo và các thầy tế lễ trong thành Giê-ru-sa-lem đã bắt bớ Đức Chúa Jêsus Christ và giao nộp Ngài cho dân ngoại để giết Ngài vậy.

Chúa Jêsus đã quở trách người Pha-ri-si về hậu quả bởi công việc của họ với những người nào nghe họ:

Ma-thi-ơ 23:15: **Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi.**

Đang khi Gia-cốp nói về Đan, Gia-cốp đã cầu xin Đức Giê-Hô-Va cứu chuộc dòng dõi của mình khỏi điều ác mà chi phái Đan sẽ làm. Lời tiên tri của Gia-cốp sẽ ứng nghiệm, như Lời Chúa đã chép trong sách Khải huyền, đó là chi phái Đan không được đóng ấn, thay vào đó là chi phái Ma-na-se, con trưởng nam của Giô-sép, được đóng ấn.

Khải huyền 7:1-12: **Sau việc ấy, tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc đất, cầm bốn hướng gió lại, hầu cho không gió nào thổi trên đất, trên biển hay là trên cây nào. Tôi lại thấy một vị thiên sứ khác, từ phía mặt trời mọc mà lên, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Người lớn tiếng kêu bốn vị thiên sứ đã được quyền làm hại đất cùng biển, và bảo rằng: Chớ làm hại đất, biển và cây cối, cho đến chừng nào chúng ta đã đóng ấn trên trán những tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta. Tôi lại nghe số người được đóng ấn là: Mười bốn vạn bốn ngàn người được đóng ấn từ trong các chi phái dân Y-sơ-ra-ên; Trong chi phái Giu-đa, một vạn hai ngàn người được đóng ấn; Trong chi phái Ru-bên, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Gát, một vạn hai ngàn; Trong chi phái A-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Nép-ta-li, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Ma-na-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Si-mê-ôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Lê-vi, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Y-sa-ca, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Sa-bu-lôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Giô-sép, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Bên-gia-min, một vạn hai ngàn đều được đóng ấn. Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngôi và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhành chà là, cất tiếng lớn kêu rằng: Sự cứu rỗi (salvation[G4991]) thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên ngôi, và thuộc về Chiên Con. Vả, hết thảy thiên sứ đứng vòng chung quanh ngôi và chung quanh các trưởng lão cùng bốn con sanh vật, sấp mặt xuống trước ngôi, và thờ lạy Đức Chúa Trời, mà rằng: A-men! Sự ngợi khen, vinh hiển, khôn ngoan, chúc tạ, tôn quý, quyền phép và sức mạnh đều về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng! A-men.**

Chữ **cứu rỗi** ***(cứu chuộc)*** chép trong câu 10 trên, đó là chữ σωτηρία - **soteria**, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - **soter**, số 4990 và chữ σώζω - **sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp, cũng có nghĩa là: ***sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự bảo vệ, bảo tồn, sự duy trì, sự làm cho linh hồn được vững mạnh;***

Sự **cứu chuộc** (**ơn chửng cứu**) mà Gia-cốp đã nói tiên tri cho Đan, một trong các con trai của mình (tức là cho dân Y-sơ-ra-ên) là lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh.

Lần thứ hai chữ **chửng cứu** (**cứu chuộc - savation**) này được dịch, thay vì phải dịch đúng là ***cứu chuộc*** , đó là lời ca của Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-Hô-Va nói về Y-sơ-ra-ên trước khi người qua đời.

Phục truyền luật lệ ký 32:1-52: **Hỡi trời, hãy lắng tai, tôi sẽ nói; Và đất, hãy nghe những lời của miệng tôi. Đạo của tôi rải ra như mưa; Lời tôi sa xuống khác nào sương móc, Tựa mưa tro trên cây cỏ, như mưa tầm tã trên đồng xanh. Vì tôi sẽ tung hô Danh Giê-hô-va. Hãy tôn sự oai nghiêm cho Đức Chúa Trời chúng tôi! Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực. Chúng đáng mang xấu hổ, vì đã phản Ngài, chẳng phải con trai của Ngài nữa: quả là một dòng dõi gian tà và điên đảo! Hỡi dân khờ dại không trí, các ngươi báo đáp Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là Cha ngươi, Đấng đã chuộc ngươi chăng? Há chẳng phải Ngài đã dựng nên ngươi, và lập ngươi sao? Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của các đời trước; Hãy hạch hỏi cha ngươi, người sẽ dạy cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. Khi Đấng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, phân rẽ những con cái A-đam, thì Ngài định bờ cõi của các dân, cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con ngươi của mắt mình. Như đại bàng khuấy động ổ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, sải cánh mình ra đỡ chúng, và mang chúng trên chéo cánh mình thể nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thể ấy, không có thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cưỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và mút mỡ sữa bò và sữa chiên.**

Ngài ban cho người mỡ chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh. Giê-su-run đã mập mạp và biết đá hậu, người trở nên mập, lớn và béo tròn. Người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên người, và khinh dể Hòn Đá của sự cứu chuộc ngươi. Chúng nó trêu ghẹo Ngài phân bì, bởi sự cúng thờ những thần khác, chọc giận Ngài vì các sự gớm ghiếc; Tế lễ những ma quỷ chẳng phải là Đức Chúa Trời, quỳ lạy các thần mà mình chưa hề biết, tức là các thần mới vừa đến ít lâu, mà tổ phụ các ngươi không kính sợ. Ngươi không kể đến Hòn Đá sanh mình, và quên Đức Chúa Trời đã tạo mình. Đức Giê-hô-va có thấy điều đó, nên trong cơn thạnh nộ, Ngài đã từ bỏ các con trai và con gái mình. Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt Ta, để xem sự cuối cùng của chúng nó ra sao; Vì là một dòng dõi gian tà, là những con cái không có lòng trung tín. Chúng nó giục Ta phân bì, vì cúng thờ thần chẳng phải là Đức Chúa Trời, lấy sự hư không mà chọc giận Ta; Ta cũng vậy, lấy một dân tộc hèn mà trêu sự phân bì của chúng nó, lấy một nước ngu dại mà chọc giận chúng nó. Vì có lửa nổi phừng trong cơn giận Ta, cháy cho đến đáy sâu âm phủ, thiêu nuốt đất và thổ sản, cùng cháy đốt nền các núi. Ta sẽ chất những tai vạ trên mình chúng nó, bắn chúng nó hết các tên Ta. Chúng nó sẽ bị đói hao mòn, bị rét tiêu đi, và một thứ dịch hạch độc dữ ăn nuốt. Ta sẽ khiến răng thú rừng, và nọc độc của loài bò dưới bụi đến hại chúng nó. Ngoài thì gươm dao, trong thì kinh khủng sẽ làm cho trai trẻ, gái đồng trinh, và con đang bú, luôn với người già bạc đều bị diệt vong. Ta nói rằng: Ta sẽ lấy hơi thở Ta quét sạch chúng nó đi, diệt kỷ niệm chúng nó khỏi loài người. Song e kẻ thù nghịch nhiếc nhóc, kẻ cừu địch chúng nó lầm hiểu, la rằng: Tay chúng tôi đã tỏ sức cao cường, chứ chẳng phải Đức Giê-hô-va có làm mọi điều ấy đâu! Vì là một dân mất trí, trong lòng không có thông minh! Chớ chi họ khôn ngoan và hiểu được, ước gì nghĩ đến sự cuối cùng vẫn đợi họ! Nhược bằng Hòn Đá không có bán chúng nó, và Giê-hô-va không giao nộp chúng nó, thì làm sao một người rượt nổi ngàn người, và hai người đuổi mười ngàn người trốn đi? Vì hòn đá chúng nó chẳng phải như Hòn Đá chúng ta, kẻ thù nghịch chúng ta cũng xét đoán như vậy. Cây nho chúng nó vốn là chồi của Sô-đôm, và do đất của Gô-mô-rơ. Trái nho chúng nó vốn là độc, và chùm nho vốn là đắng; Rượu nho chúng nó là nọc độc con rắn, một thứ nọc độc rất dữ của rắn hổ. Những việc như thế làm sao Ta quên được? Ta đã niêm phong nó vào trong kho Ta. Khi chân chúng nó xiêu tó, sự báo thù sẽ thuộc về Ta, phần đối trả sẽ quy về Ta. Vì ngày bại hoại của chúng nó hầu gần, và những tai họa buộc phải xảy ra cho chúng nó đến mau. Phải, khi Đức Giê-hô-va thấy sức lực của dân sự mình hao mòn, và không còn lại tôi mọi hay là tự chủ cho chúng nó, thì Ngài sẽ đoán xét công bình cho chúng nó, và thương xót tôi tớ Ngài. Ngài sẽ phán: Các thần chúng nó, những hòn đá chúng nó nhờ cậy, các thần hưởng mỡ của hy sinh, và uống rượu của lễ quán chúng nó, đều ở đâu? Các thần ấy hãy đứng dậy, giúp đỡ và che phủ cho các người! Bây giờ, hãy xem Ta là Đức Chúa Trời, ngoài Ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Ta khiến cho chết và cho sống lại, làm cho bị thương và chữa cho lành, chẳng có ai giải cứu khỏi tay Ta được. Vì Ta giơ tay chỉ trời mà thề rằng: Ta quả thật hằng sống đời đời, khi Ta mài lưỡi sáng của gươm Ta, và tay Ta cầm sự đoán xét, thì Ta sẽ báo thù kẻ cừu địch Ta, cùng đối trả những kẻ nào ghét Ta. Ta sẽ làm cho các mũi tên Ta say huyết; Lưỡi gươm Ta ăn thịt, tức là huyết của kẻ bị giết và của phu tù, thịt của đầu các tướng thù nghịch. Hỡi các nước! hãy vui mừng với dân Ngài, vì Đức Chúa Trời sẽ báo thù huyết của tôi tớ Ngài, trả thù kẻ cừu địch Ngài, và tha tội cho xứ và cho dân của Ngài. Vậy, Môi-se cùng Giô-suê, con trai của Nun, đến đọc hết các lời bài ca này cho dân sự nghe. Khi Môi-se đã đọc xong các Lời này tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, thì người nói cùng chúng rằng: Hãy để lòng chăm chỉ về hết thảy lời ta đã nài khuyên các ngươi ngày nay, mà truyền cho con cháu mình, để chúng nó cẩn thận làm theo các Lời của luật pháp này. Vì chẳng phải một lời nói vô giá cho các ngươi đâu, nhưng nó là sự sống của các ngươi; nhờ Lời nói này, các ngươi sẽ ở lâu ngày trên đất mà các ngươi sẽ đi nhận lấy, khi qua sông Giô-đanh. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi lên núi A-ba-rim, trên đỉnh Nê-bô, ở trong xứ Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô; rồi nhìn xứ Ca-na-an mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. Vả, ngươi sẽ chết trên núi mà ngươi lên đó và sẽ được tiếp về cùng dân ngươi, y như A-rôn, anh ngươi, đã chết trên núi Hô-rơ, và đã được tiếp về cùng dân của người, bởi vì tại giữa dân Y-sơ-ra-ên, các ngươi đã phạm tội cùng Ta, nơi nước Mê-ri-ba tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin, và vì các ngươi không tôn Ta thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên. Quả thật, ngươi sẽ thấy xứ ở trước mặt mình, nhưng không được vào trong xứ ấy mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Câu 15 trên chép: **Giê-su-run đã mập mạp và cất đá, người trở nên mập, lớn và béo tròn. Người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên người, và khinh dể Hòn Đá của sự chửng cứu ngươi.**

Chữ **Giê-su-run** - **Jeshurun**[H3484] chép trong câu 15 trên, đó là chữ יְשֻׁרוּן - **Yeshuruwm**, số 3484 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***người ngay thẳng, người chính trực; hãy trở nên công bình, hãy trở nên ngay thẳng, hãy luôn đúng luật;***

Giê-su-run là tên gọi biểu tượng về dân Y-sơ-ra-ên phải trở nên một dân mẫu mực về sự ngay thẳng, chính trực, công bình trong thế gian này.

Chữ **cất đá** - **kicked**[H1163] chép trong câu 15 trên, đó là chữ בָּעַט - **ba'at**, số 1163 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***cú đá hậu (của con ngựa), sự chống nghịch lại, sự kháng cự lại,***

Chữ **sự chửng cứu** - **salvation**[H3444] chép trong câu 15 trên, đó là chữ יְשׁוּעָה - **yeshuw'ah**, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự bảo vệ, bảo tồn, sự duy trì, sự làm cho linh hồn được vững mạnh;***

Gia-cốp là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, đã nói đến sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên và Môi-se cũng đã nhắc lại sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không biết rằng những điều họ đã nói, đã làm đó là vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, là sự nghịch lại sự cứu chuộc mà Đức Giê-Hô-Va đã và đang làm cho mình.

Sự cứu chuộc là gì và sự cứu chuộc đó là dành cho những người như thế nào và nếu không có sự cứu chuộc, thì loài người sẽ ra thể nào?

Chúng ta cần phải trở lại lúc ban đầu, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên thế gian này, trong đó có loài người, cùng muôn vật trên đất này.

Sáng thế ký 1:1-31: **Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hột giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hột giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hột tùy theo loại, cây kết quả có hột trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng**

bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, Ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hột mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hột giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Sáng thế ký đoạn 1 đã cho chúng ta biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên một môi trường cực lớn và tinh vi, vượt quá sức trí tưởng của loài người xác thịt và môi trường này đã được làm trong khoảng không trên trời, mà thế gian gọi là vũ trụ, bên ngoài và bên dưới thiên đàng của Đức Chúa Trời, để dành cho loài người, là loài sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài.

Mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên môi trường sống cho loài người mà Ngài sẽ tạo nên, cùng với muôn vật mà Đức Giê-Hô-Va sẽ tạo nên, ấy là để giao cho loài người quản trị và đó là môi trường được biệt riêng ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời, nằm trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va.

Nếu chúng ta nhờ ơn của Đức Thánh-Linh dắt dẫn để suy gẫm kỹ các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về loài người mà Ngài đã tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, và các Lời đó đã được chép trong sách Sáng thế ký đoạn 1 câu 26, thì chúng ta sẽ được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết sự mưu luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng biết trước mọi sự mà Ngài sẽ tạo nên bởi sự Khôn ngoan mà Mưu luận của Ngài.

Sáng thế ký 1:26: **Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.**

Chữ **loài người** - **man**[H120] chép trong câu 26 trên, đó là chữ אָדָם -**'adam**, số 120 ra từ chữ אָדָם - **'adam**, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***loài người, trở nên đỏ, để nhuộm đỏ, được tạo nên để tỏ ra màu đỏ, để làm cho đỏ;***

Chữ **loài người** mang ý nghĩa về một loài được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nghĩa là bởi Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán Lời ra từ miệng Ngài, được gọi theo cách loài người hiểu được, là tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà loài người được tạo nên, mà chữ **loài người** cũng có nghĩa là tên riêng của một loài, một dòng dõi, mà trách nhiệm của dòng dõi này, là phải bày tỏ sự sống, mà màu đỏ là màu của huyết, mà trong huyết có linh hồn sống. Nhưng theo Lẽ thật thì trách nhiệm của loài người là phải tôn cao Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời hằng sống và bền vững của Ngài để tạo nên loài người, mà theo Lẽ thật về ý nghĩa của chữ ***ảnh tượng của Đức Chúa Trời*** có nghĩa là theo ***sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật***, mà Lẽ thật tức là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 4:24).

Trong ý nghĩa đầy đủ của chữ **loài người** - **man**[H120] (אָדָם -**'adam**) có nghĩa là: ***trở nên đỏ, để nhuộm đỏ, được tạo nên để tỏ ra màu đỏ, để làm cho đỏ;*** Chính ý nghĩa ***để nhuộm đỏ*** này là nói trước về sự ***loài người sẽ sa ngã, sẽ chết và sẽ được chuộc lại cho Đức Chúa Trời***, mà sự ***nhuộm đỏ*** là nói về sự cứu chuộc sự sống của linh hồn, chứ không phải nói về thân thể xác thịt bằng bụi đất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho linh hồn loài người sử dụng như một đồ dùng về sự công bình.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về sự mầu nhiệm này.

Thi-Thiên 82:6-7: **Ta đã nói: Các ngươi là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các ngươi sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.**

Bản King James version chép: [6]**I have said**[H559]**, Ye are gods**[H430]**; and all**[H3605] **of you are children**[H1121] **of the most**[H5945] **High**[H5945]**.** [7]**But ye shall die**[H4191] **like men**[H120]**, and fall**[H5307] **like one**[H259] **of the princes**[H8269]**.**

Có nghĩa là: ***Ta đã nói, Các ngươi là các thần, tất cả các ngươi đều là con trai của Đấng tối cao. Nhưng các ngươi sẽ chết như A-đam và sa ngã như một quan trưởng (quản gia).***

Chữ **các thần** - **gods**[H430] chép trong câu 6 trên, đó là chữ אֱלֹהִים- **'elohiym**, số 430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có

nghĩa là: ***ra từ Đức Chúa Trời, giống như Đức Chúa Trời, công việc của Đức Chúa Trời;***

Chữ **con trai** - **children**[H1121] chép trong câu 6 trên, đó là chữ **בֵּן - ben,** số 1121 ra từ chữ **בָּנָה - banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***con trai, con cái; để xây dựng, để xây dựng lại, để sửa chữa, khiến cho được tiếp tục sống, khiến cho được vững lập, để sanh sản con cái, được xây dựng từ một người vợ không có con mà trở nên một người mẹ của một gia đình thông qua những đứa con của người vợ lẽ;***

Chữ **loài người - men**[H120] chép trong câu 7 trên, đó là chữ **אָדָם -'adam**, số 120 ra từ chữ **אָדַם - 'adam**, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***loài người, trở nên đỏ, để nhuộm đỏ, được tạo nên để tỏ ra màu đỏ, để làm cho đỏ;***

Chữ **sa ngã** - **fall**[H5307] chép trong câu 7 trên, đó là chữ **נָפַל - naphal**, số 5307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***bị quăng xuống, bị ném xuống, bị sa ngã bất ngờ, bị thất bại bởi chính mình;***

Chữ **quan trưởng** - **the princes**[H8269] chép trong câu 7 trên, đó là chữ **שַׂר - sar**, số 8269 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***hoàng tử, kẻ cai trị, kẻ lãnh đạo, quản gia, người canh giữ, người canh gác;***

Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Thi-Thiên 82 câu 6 và 7 là lời tri thức báo trước về những sự sẽ phải xảy đến và phải ứng nghiệm với hết thảy loài người, vì ***trong A-đam mà hết thảy loài người đều chết, nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ thì mọi người đều sẽ được sống lại*** (1 Cô-rinh-tô 15:22).

Chữ **quan trưởng** đó là nói về Sa-tan (Lucifer) vốn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xức dầu cho để phụ trách các loại nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc để thờ phượng Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, nhưng hắn đã **sa ngã** bởi sự kiêu ngạo và sự gian ác tự sanh ra từ trong lòng hắn, khi hắn nhìn vào những sự vinh hiển mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho để hắn xứng đáng được đứng trong hàng ngũ các thiên sứ thờ phượng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, chính sự kiêu ngạo đó đã khiến con mắt của hắn trở nên mù, không nhận biết mình chỉ là một tạo vật của Đức Chúa Trời toàn năng, nên hắn đã lừa dối và rủ rê một số đông thiên sứ của Đức Chúa Trời trên thiên đàng, để định lập cho mình một vương quốc giống như Đức Chúa Trời và điều đó là sự gian ác, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã xô đuổi chê-ru-bin mang tên Lucifer này cùng với số thiên sứ đã nghe lời của hắn ra khỏi thiên đàng và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ khỏi những kẻ phản loạn đó và gọi chúng là ma quỷ, là Sa-tan, nghĩa là "***kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch***".

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán về những sự sẽ xảy đến với loài người (Thi-Thiên 82:6-7), thì điều đó ắt phải xảy ra, vì hết thảy loài người đều ra từ A-đam, nhưng những sự đó không phải là điều Đức Giê-Hô-Va muốn, nên bởi sự nhân từ và sự thương xót và trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán Lời của Ngài ra và khiến các Lời đó được Môi-se chép xuống trong sách Sáng thế ký, hầu cho đến kỳ đã định trong sự biết trước của Ngài, mà Ngài sẽ nhận Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Ngài, mà tỏ ra những sự mầu nhiệm, được gọi là sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời, cho những người được chọn trừ trước khi sáng thế, để qua những người được chọn đó mà những sự mầu nhiệm về sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người, được tỏ ra, hầu cho những người nào có lòng kính sợ Danh Đức Giê-Hô-Va mà hết lòng trở lại với Lời của Đức Chúa Trời sẽ được biết khi những người đó suy gẫm, vâng giữ và làm theo Lẽ thật mà được sự cứu chuộc cho linh hồn mình và cho những người sẽ nghe các Lời của những người đó mà nhận biết Lẽ thật và làm theo mà được sự cứu chuộc.

Giăng 17:24: **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Loài người (linh hồn) được tạo nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng và như vậy, tự bản thân linh hồn là không có màu sắc, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người có mục đích, nghĩa là loài người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên theo ảnh tượng của Ngài có trách nhiệm tỏ ra sự sống (màu đỏ) mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho loài người phải làm, đó là tỏ sự sống mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, mà màu đỏ là màu của huyết, mà trong huyết có linh hồn sống, hết thảy những sự đó đều là bóng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. **Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người** và như vậy hết thảy loài người phải là sự sáng, vì Đức Chúa Trời là sự sáng. Hễ loài người còn sống ngày nào trên đất này, tức là trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này, thì linh hồn người ấy phải luôn tôn cao Lời của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là ngọn đèn của Đức

Giê-Hô-Va nơi người đó phải luôn được thắp sáng, như Chúa Jêsus đã phán rằng: **"Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời."** (Ma-thi-ơ 5:14-17).

Sáng thế ký 2:1-25: **Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi. Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ơ-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Ngươi được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính díu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Vả, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.**

Đức Giê-Hô-Va đã đặt loài người vào trong vườn Ê-đen của Ngài để trồng và giữ vườn và Đức Giê-Hô-Va đã phán với A-đam một mạng lệnh liên quan đến sự cứu chuộc, tức là liên quan đến sự sống của A-đam, đó là: **Ngươi được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết.** (Sáng thế ký 2:16-17).

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh cho A-đam, thì Ê-va chưa được tạo nên và tại nơi đó, Sa-tan, kẻ thù nghịch của Đức Giê-Hô-Va cũng có mặt tại đó và nó đã nghe được mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nhưng nó không biết rằng, Đức Giê-Hô-Va đã phán mạng lệnh đó cho thân thể xác thịt của A-đam được nghe, dù mạng lệnh đó không cần thiết phải cho thân thể xác thịt đó được nghe, vì thân thể xác thịt đó bởi bụi đất mà được tạo nên để làm đồ dùng cho loài người sử dụng để hoạt động trên đất này và mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với A-đam đó đã trở thành một cái bẫy cho Sa-tan, là kẻ đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xô đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với số thiên sứ đã nghe theo lời gian ác của hắn trước khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trái đất cùng muôn vật trên đất này.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về điều này.

Ê-xê-chi-ên 28:12-19: **Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua của Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Ngươi vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Ngươi đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc**

xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về ngươi; từ ngày ngươi mới được dựng nên đã sắm sẵn rồi. Ngươi là một chê-ru-bin được xức dầu đang che phủ; ta đã lập ngươi lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; ngươi đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối ngươi trọn vẹn từ ngày ngươi được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong ngươi. Nhân ngươi buôn bán thạnh lợi, lòng ngươi đầy sự hung dữ, và ngươi đã phạm tội; vậy Ta đã xô ngươi như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt ngươi giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng ngươi đã kiêu ngạo vì sự đẹp ngươi, và sự vinh hiển của ngươi làm cho ngươi làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô ngươi xuống đất, đặt ngươi trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Ngươi đã làm ô uế nơi thánh ngươi bởi tội ác ngươi nhiều quá và bởi sự buôn bán ngươi không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa ngươi; nó đã thiêu nuốt ngươi, và Ta đã làm cho ngươi trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết ngươi trong các dân sẽ sững sờ về ngươi. Kìa, ngươi đã trở nên một cớ kinh khiếp, đời đời ngươi sẽ không còn nữa.

Ty-rơ là một địa danh của một thành phố nằm về phía tây giữa núi Li-ban (Lebanon) và biển Địa-trung-hải. Thành phố này chuyên xuất khẩu thuốc nhuộm, đặc biệt là màu tím. Trong đời của Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên đã không đánh được thành Ty-rơ này. Khi nói Sa-tan là vua của Ty-rơ, là nói đến tánh kiêu ngạo của Sa-tan, vì thành Ty-rơ này đã không quy phục đế quốc Rô-ma.

Tên thành Ty-rơ trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ צוּר- **tsuwr**, số 6697 ra từ chữ צוּר - **tsuwr**, số 6696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***vách đá, sắc bén, nhọn, để ràng buộc, để trói buộc, để bao vây, để vây hãm, để giam hãm, để hạn chế, để thể hiện sự thù địch, kẻ thù nghịch, để khiến cho im lặng;***

Khi Sa-tan nghe được mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với A-đam, thì nó liền rắp tâm huỷ diệt loài người qua sự lừa dối, khiến loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn. Sa-tan đã rình mò cuộc sống của A-đam và Ê-va và nó đã biết A-đam đã không truyền đạt cho Ê-va hiểu đầy đủ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Ngài đã trồng ở giữa vườn Ê-đen và nó (Sa-tan) đã ẩn mình trong thân hình của con rắn để tiếp cận Ê-va và lừa dối Ê-va.

Sáng thế ký 3:1-15: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyệt hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai ngươi chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đả động đến, e khi hai ngươi phải chết chăng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lõa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lõa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết rằng mình lõa lồ? Ngươi có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chăng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Ngươi có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rủa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Sa-tan rằng: **Ta đã khiến lửa ra từ giữa ngươi; nó đã thiêu nuốt ngươi, và Ta đã làm cho ngươi trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết ngươi trong các dân sẽ sững sờ về ngươi. Kìa, ngươi đã trở nên một cớ kinh khiếp, đời đời ngươi sẽ không còn nữa.** (Ê-xê-chi-ên 28:18-19)

Khi Sa-tan bị đuổi ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời, tự nó tạo hình tượng cho mình là con rồng, là loài

mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không tạo dựng nên, nhưng để có thể tiếp cận Ê-va, Sa-tan đã ẩn mình trong thân thể con rắn để đến gần Ê-va và nói với Ê-va. Vì Sa-tan đã chọn con rắn để làm công cụ cho sự lừa dối, nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét Sa-tan, thì Sa-tan đã tự phá huỷ hình tượng mà nó tự tạo cho mình là con rồng, thay vào đó là con rắn và chính hậu quả của việc Sa-tan đã làm từ lúc hắn còn ở trên thiên đàng đến khi hắn lừa dối loài người, đã trở thành lửa thiêu đốt từ giữa nó, như Đức Giê-Hô-Va đã phán và Sa-tan phải bị dòng dõi của người nữ giày đạp đầu nó và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến cho hết thảy những người nào biết đến tên của nó là quỷ Sa-tan, sẽ sững sờ bởi sự kiêu ngạo của nó đã trở nên một cớ kinh khiếp và nó phải bị hư mất đời đời. Sa-tan tự biến mình thành công cụ để thử thách, mài dũa loài người mà nó không thể thoát ra được bởi chính sự kiêu ngạo của nó.

Vì A-đam bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì sự chết đã vào trong loài người hết thảy và cũng bởi tội lỗi của A-đam mà hết thảy loài người (ra từ A-đam) đều thiếu mất sự vinh hiển, tức là thiếu mất sự sáng của Đức Chúa Trời, tức là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã tắt.

Châm ngôn 20:27: **Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.**

Bởi sự mưu luận và sự biết trước của Đức Giê-Hô-Va trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va mà Đức Giê-Hô-Va đã quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, nhưng khác với các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va là linh hồn loài người được đặt vào trong một thân hình bằng bụi đất và Đức Giê-Hô-Va đã biết trước về việc Sa-tan, với bổn tánh gian ác và xảo quyệt, sẽ tìm cách huỷ diệt loài người qua việc chiếm đoạt, vây hãm, trói buộc thân hình bằng bụi đất của loài người bằng sự lừa dối, như nó đã làm, khiến cho một phần ba số thiên sứ trên trời vì nghe theo lời gian ác của nó mà cũng phải bị đuổi ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời. Vậy nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt một ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn của loài người, để linh hồn loài người sẽ ***dò thấu các nơi ẩn bí của lòng***. Khi Sa-tan sử dụng sự vô hình trước con mắt của xác thịt loài người để lừa dối loài người, nhưng linh hồn loài người sẽ biết được những sự lừa dối của Sa-tan tác động tới tâm trí của xác thịt mình và linh hồn người ấy sẽ ra quyết định cho tâm trí của thân thể xác thịt mình vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, chống lại mưu chước của ma quỷ.

Chữ **dò thấu** - **searching**[H2664] chép trong câu 27 trên, đó là chữ חָפַשׂ- **chaphas**, số 2664 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***tìm kiếm, lục lọi, lục soát, điều tra, nghiên cứu, cố tìm cho được,***

Chữ **ẩn bí** - **the inward**[H2315] chép trong câu 27 trên, đó là chữ חֶדֶר- **cheder**, số 2315 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***các phòng, ở tận trong cùng, bên trong nơi kín, nơi riêng tư,***

Chữ **lòng** - **the belly**[H990] chép trong câu 27 trên, đó là chữ בֶּטֶן - **beten**, số 990 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***trong bụng, trong lòng, trong thâm tâm, nơi có sự thèm muốn, nơi trung tâm của tâm trí;***

Theo thiết kế ban đầu, thì linh hồn loài người sẽ quản trị và cai trị tất cả mọi hành vi của thân thể xác thịt mình, vì thân hình bằng bụi đất của loài người không được Đức Giê-Hô-Va đặt tên và tự nó không có sự sống riêng cho mình, cho đến khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào lỗ mũi của thân hình đó, thì thân hình đó mới hoạt động, vì sự sống thật của loài người hoạt động trong thân hình đó, như chiếc xe hơi không thể tự khởi động và hoạt động cho đến khi người lái xe vào trong chiếc xe đó để điều khiển nó.

Nhưng khi linh hồn của A-đam không tỉnh thức trước mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi A-đam đã bị ý chí của A-đam làm cho vô hiệu, thay vào đó là tâm trí của xác thịt A-đam hành động theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác khiến tay của thân thể mình giơ ra nhận lấy trái của cây biết điều thiện và điều ác từ tay của Ê-va, và ăn. Ngay lập tức, ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi A-đam liền tắt, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã lấy lại sự sáng của Ngài khỏi A-đam và khỏi dòng dõi ra từ A-đam và kể từ đó, khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong loài người, cả thân thể xác thịt và linh hồn loài người đều nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác, bằng như Đức Chúa Trời.

Kể từ đó, Sa-tan sẽ tác động tới tâm trí xác thịt của loài người, qua khả năng siêu nhiên mà ma quỷ có thể nói với tâm trí của người ta, nhưng nó lại không thể nhận biết được tâm trí của người ta đang nghĩ gì và nó chỉ có thể đoán định qua công việc người ta làm, qua lời người ta nói ra mà thôi. Nhưng linh hồn của mỗi người đều có thể biết được tâm trí của thân thể xác thịt mình đang nghĩ gì và linh hồn của mỗi người phải có trách

nhiệm quản trị tâm trí mình, vì khả năng này vẫn còn hoạt động từ lúc ban đầu, dù khi A-đam đã phạm tội và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người đã bị tắt, thì khả năng dò thấu những sự suy nghĩa của thân thể xác thịt người ta vẫn có thể hoạt động, mà ma quỷ không thể nào ngăn cản được, vì thế cho nên khi Sa-tan để sự ganh ghét vào trong lòng của Ca-in, khiến người ghét em mình, là A-bên, vì Đức Giê-Hô-Va không nhận của lễ của Ca-in, nhưng Ngài lại nhận của lễ của A-bên và Đức Giê-Hô-Va biết rõ mưu chước của Sa-tan đang làm đối với Ca-in, nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in về điều tư tưởng của Ca-in đang bị tội lỗi (tức là Sa-tan, kẻ phạm tội từ ban đầu) lừa dối Ca-in:

Sáng thế ký 4:1-7: **A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngước mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thèm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó.**

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người, cả với Ê-va và A-đam, để nhận biết những sự mà loài người đã bị ma quỷ lừa dối, khiến loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và bởi tội lỗi đó mà loài người bị thiếu mất sự sáng của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:16-19: **Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.**

Đức Giê-Hô-Va đã phán xét A-đam và Ê-va và sự phán xét này là đối với linh hồn và thân thể xác thịt của cả A-đam và Ê-va, mà Ê-va là bóng về thân thể xác thịt còn A-đam là bóng về linh hồn người ta.

Mặc dù Lời Chúa chép là để cho xác thịt của loài người đọc và hiểu được, nhưng phần chính là linh hồn loài người phải nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời và phải chịu trách nhiệm với các hành vi của xác thịt mình đã làm ra, đã gây ra, đã nói ra.

Theo Luật pháp và theo Lẽ thật, thì khi nói đến chồng, là nói đến linh hồn, còn thân thể loài người thuộc về giống cái, nên thân thể xác thịt của loài người phải vâng phục quyền quản trị của linh hồn mình, thế nhưng vì linh hồn của loài người (A-đam) đã bị phán xét và vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người ta đã vì tội lỗi của A-đam mà bị thiếu mất sự sáng, nghĩa là bị tắt, trong khi đó quyền lực của ma quỷ đã nhân dịp A-đam bị mất quyền cai trị đất mà chiếm quyền cai trị đất cùng muôn vật trên đất này, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trao trái đất cùng muôn vật trên đất này cho A-đam cai trị, nên khi A-đam phạm tội chết, thì ma quỷ sẽ cướp quyền cai trị đó từ A-đam, như Lời Chúa đã chép:

Rô-ma 6:16: **Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tôi mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tôi mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao?**

Rô-ma 8:19-23: **Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cớ Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.**

Vì Sa-tan đã lừa được Ê-va và vì A-đam đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, vậy nên cả Ê-va và A-đam đều bị bắt phục bởi quyền lực của ma quỷ, vì đã nghe theo lời của ma quỷ mà phạm tội chết, nên cả Ê-va và A-đam đều không được cứu chuộc, vì khi A-đam nghe mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, người đã được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời,

không bị một áp lực nào đe doạ, mà người lại bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của vợ mình, nên người không thể bào chữa được mình, còn ma quỷ đã nhân dịp này mà cầm buộc muôn vật trên đất này.

Sự phán xét này vẫn tiếp tục được áp dụng đối với những người đã biết Lẽ thật, được hưởng quyền phép của đời sau, mà còn cố ý phạm tội, thì những người như vậy sẽ không được cứu chuộc sự sống mình.

Hê-bơ-rơ 10:26-31: **Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về Ta; Ta sẽ báo ứng, ấy là Lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!**

Chúng ta có thể thấy ma quỷ đã tự cho mình quyền cai trị muôn vật trên đất này, khi nó cám dỗ Đức Chúa Jêsus Christ tại nơi đồng vắng.

Ma-thi-ơ 4:1-11: **Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus đáp: Có Lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi Lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì các đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kẻo chân ngươi vấp nhằm đá chăng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có Lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có Lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã không phán gì về việc quỷ Sa-tan cướp quyền của A-đam, vì Ngài biết luật pháp và việc A-đam phạm tội đó là lỗi của A-đam, đã không tỉnh thức về trách nhiệm của linh hồn mình trước mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và điều này vẫn đang tiếp tục xảy ra trên đất này, đó là người ta bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người, mà bất kỳ một người nào bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người, thì đều phạm tội như A-đam đã phạm và sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với hạng người như vậy là không thay đổi, nghĩa là sẽ có sự báo trả cho mỗi người tuỳ theo việc người ta đã làm ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Như vậy, mặc dù loài người vẫn tiếp tục được sanh ra và chết đi phần thân thể xác thịt mình, như từ A-đam cho đến mọi người được sanh ra trên đất này, nhưng về phần linh hồn, là người thuộc về trời, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì phải hư mất đời đời, nếu như linh hồn đó không được cứu chuộc sự sống mình.

Ai có quyền cứu chuộc loài người cùng muôn vật trên đất này?

Câu trả lời đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên muôn vật trên đất này, mà trong muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này có loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, vậy nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có quyền cứu chuộc loài người, vì cả thế gian này thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chữ **được sống** - **shall live**[H2425] chép trong câu 5 trên, đó là chữ חָיַי - **chayay**, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***được sự sống, sự sống được duy trì, sự sống thành công, sự sống mạnh khoẻ, sự sống được phục hồi từ bệnh tật, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống đời đời;***

Trong mạng lệnh trên, Đức Giê-Hô-Va không nói cách rõ ràng rằng, dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu chuộc sự sống của linh hồn mình, vì trong thực tế khi đó, thân thể xác thịt của dân Y-sơ-ra-ên được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, nhưng linh hồn của họ chưa được cứu chuộc ra khỏi sự chết đời đời, là điều A-đam và Ê-va đã gây ra bởi tội lỗi của họ đã vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Như vậy, bởi A-đam đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe lời của vợ mình, là Ê-va, mà Ê-va là bóng về thân thể xác thịt của loài người, mà linh hồn họ phải chết đời đời. Cũng một nguyên tắc đó, dân Y-sơ-ra-ên (là bóng về hết thảy linh hồn của loài người trên đất này) ra từ A-đam là nạn nhân của A-đam, vì sự chết đã vào trong họ không phải bởi tội lỗi của họ, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời công bình đã cho dân Y-sơ-ra-ên một cơ hội, đó là Ngài ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn (thuộc về trái của cây biết điều thiện và điều ác) của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì linh hồn họ sẽ nhờ quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời (Lời của Đức Chúa Trời là luật pháp cho loài người) mà linh hồn họ được phục hồi sự sống mình, nghĩa là được cứu chuộc khỏi sự chết đời đời, mà chữ **được sống** - **shall live**[H2425] chép trong Lê-vi ký 18 câu 5 đó là nói về sự sống lại và sự sống đời đời và như vậy, chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trực tiếp thi hành sự cứu chuộc loài người, mà trước hết là làm cho dân Y-sơ-ra-ên và chính mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên phải có sự hiểu biết về sự cứu chuộc này và linh hồn người ta có được cứu chuộc hay không, là tuỳ thuộc vào sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 44:1-6: **Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ Ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà Ta đã chọn, hãy nghe! Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên ngươi, đã gây nên ngươi từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ ngươi, phán như vầy: Hỡi Gia-cốp, tôi tớ Ta, và Giê-su-run mà Ta đã chọn, đừng sợ chi; vì Ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần của Ta trên dòng dõi ngươi, và phước lành của Ta trên những kẻ ra từ ngươi. Chúng nó sẽ nảy nở giữa đám cỏ, như cây liễu dựa dòng nước. Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va, là Vua và Đấng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vầy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài Ta không có Đức Chúa Trời nào khác.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người lại cho Ngài như thế nào?

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì loài người ra từ A-đam đã thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã thiếu mất sự sáng và như vậy, đang khi linh hồn người ta còn sống trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này, mà không nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì khi thân thể xác thịt người đó qua đời, linh hồn người cũng bị hư mất đời đời. Vì linh hồn loài người vốn là con trai của Đức Chúa Trời chí cao, nhưng vì thiếu mất sự sáng của Đức Chúa Trời, trong khi thân thể xác thịt của loài người đã vì tội lỗi của A-đam mà bị sự rủa sả cai trị, vì thế cho nên nếu như linh hồn người ta mà không được nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với mình, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó không được thắp sáng trở lại, đồng nghĩa với việc, linh hồn người đó không có sức để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời và ma quỷ sẽ nhân dịp đó mà tiếp tục cầm buộc thân thể xác thịt người đó trong tội lỗi. Nếu linh hồn loài người không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì tội lỗi vẫn tiếp tục cai trị xác thịt của người ta và linh hồn của người ta sẽ tiếp tục ngồi trong bóng của sự chết, cho dù linh hồn người ta có sự mong muốn được giải cứu khỏi sự làm tôi mọi cho sự hư nát, nhưng linh hồn đó không có quyền làm trọn phần trách nhiệm của mình.

Rô-ma 7:1-24: **Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng**

chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Ngươi chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn dỗ dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cớ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?

Khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu.

Như vậy, chúng ta đã thấy linh hồn của loài người là mục tiêu phải được cứu chuộc khỏi sự chết đời đời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người phải được khôi phục, phải được thắp sáng trở lại, cũng có nghĩa là sự sống của linh hồn loài người phải được cứu chuộc.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, Ngài không tự động khôi phục sự sống cho loài người, vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người đã rõ ràng, ấy là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người phải nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì sự sống lại và sự sống đời đời chỉ dành cho những linh hồn nào chiến thắng cái tôi của xác thịt mình, mà cái tôi của xác thịt người ta đã bị ma quỷ cầm buộc trong bổn tánh độc ác và gian dối của nó, mà muốn thắng được quyền lực của sự tội và sự chết, thì linh hồn người ta phải nhận biết thân phận mình là ra từ Đức Chúa Trời và linh hồn người đó phải nhận biết Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, không phải là nhận biết Danh của Ngài là gì, mà chính linh hồn người ta phải nhận được lại hết thảy mọi sự vốn thuộc về sự sống của mình theo như Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, mà để nhận được lại những sự đó, thì linh hồn người đó phải trả giá cho được sự hiểu biết, được sở hữu những sự đó cho mình thông qua sự vâng giữ và làm theo hết thảy mọi điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh. Để có thể sở hữu hết thảy những sự thuộc về sự sống của linh hồn mình, thì linh hồn của người ta phải chịu vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và chính người đó phải hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, Ngài là Thần, vì thế cho nên người ta không thể tìm được Ngài bằng sự nỗ lực của xác thịt hay là bằng của lễ nào, ngoài sự tin cậy Lời của Đức Chúa Trời và người đó phải có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, mà để có được đức tin vào Lời của Đức Chúa Trời thì linh hồn người đó phải được nghe Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì chỉ có Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới có sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi chiếu trên ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn những người nào được nghe mà có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến luật pháp của Ngài. Vì Đức Thánh-Linh là Đấng dò biết lòng dạ loài người, sẽ tuỳ theo tấm lòng của mỗi người theo tiêu chuẩn của Ngài, mà Đức Thánh-Linh sẽ thắp sáng ngọn đèn của Ngài nơi những người nào xứng đáng mà thôi.

Vì cớ tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy, nên Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ không thường ngự vào trong lòng của người ta nữa và Đức Giê-Hô-Va đã quyết định huỷ diệt loài người hung ác trên đất này, nhưng Ngài đã để lại cho Ngài tám người, tức là gia đình của Nô-ê, gồm hai vợ chồng Nô-ê cùng ba con gái và ba chàng rể của Nô-ê, vì trong đời đó Nô-ê là người công bình, đồng đi cùng Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 6:1-22: **Vả, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ. Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần Ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi. Đời đó và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh. Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà Ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì Ta tự trách đã dựng nên các loài đó. Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. Này là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy đều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt Ta; vì cớ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, Ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Ngươi hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bề trong cùng bề ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bề dài tàu ba trăm thước, bề ngang năm mươi thước, bề cao ba mươi thước. Trên tàu ngươi sẽ làm một cửa sổ, bề cao một thước, và chừa một cửa bên hông; ngươi sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn Ta đây, Ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, rồi ngươi và vợ, các con và các dâu của ngươi, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, ngươi hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng ngươi đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng ngươi, để ngươi giữ tròn sự sống cho. Lại, ngươi hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho ngươi và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.**

Con tàu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Nô-ê đóng để cứu cả nhà mình, cùng những động vật mà Đức Giê-Hô-Va đã chọn lựa cho được tồn tại sau cơn nước lụt đó là bóng về sự cứu chuộc loài người ra khỏi cơn đại nạn, là điều cũn sẽ xảy đến vào thời kỳ sau rốt này, còn cấu trúc của con tàu của Nô-ê, từ vật liệu cho đến kích thước của con tàu được đóng theo chỉ dẫn của Đức Giê-Hô-Va đó là bóng về các nguyên tắc thánh để Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được thiết lập (theo Lẽ thật).

Nô-ê trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ נֹחַ - **Noach**, số 5146 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***"sự yên nghỉ, sự thư thái của linh hồn".***

Để cứu chuộc loài người, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người con đường, không phải cho thân thể xác thịt của người ta bước đi trên đó, nhưng là cho linh hồn loài người, sẽ bước đi theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, để loài người nhận biết Đức Chúa Trời mà trông cậy Đức Chúa Trời, cho đến khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người được thắp sáng trở lại mà quản trị thân thể xác thịt mình cho được thanh sạch, hầu cho Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ ngự vào trong lòng người ta.

Người đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán gọi người đi theo tiếng phán của Ngài, đó là Áp-ram, con trai của Tha-rê, mà Tha-rê là đời thứ hai mươi tính từ A-đam.

Sáng thế ký 11:27-32> 12:1-4: **Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, khi cha người là Tha-rê hãy còn sống. Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của Ha-ran. Vả, Sa-rai son sẻ, nên người không có con. Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, đồng ra**

khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, đặng qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó. Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran. Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Ngươi hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha ngươi, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước ngươi, rủa sả kẻ nào rủa sả ngươi; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ ngươi mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thâu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. Áp-ram trải qua xứ này, đến cây dẻ bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Vả, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người. Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời gọi Áp-ram ra khỏi vòng bà con mình, để đi đến nơi Ngài sẽ chỉ cho, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chưa tỏ cho Áp-ram biết Ngài là Đức Chúa Trời và Áp-ram cũng chưa hề biết Danh Ngài là Giê-hô-va, điều đó có nghĩa là, dù loài người (ra từ A-đam) đã vì tội lỗi của A-đam trước nhất đó thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nhưng sự khôn ngoan, sự hiểu biết và sự thông sáng thuộc về Đức Chúa Trời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ khi loài người còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, vẫn còn trong loài người, nhưng vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị tắt, nên những sự vốn thuộc về linh hồn loài người đã không được dùng cho sự sống của xác thịt, nên người ta không biết sự hiện diện của linh hồn mình, mà người ta chỉ sử dụng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình, vì thân thể xác thịt của loài người đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trồng nơi vườn Ê-đen, nên khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đó đã được tâm trí xác thịt của loài người sử dụng, thay vì nghe theo mạng lệnh của linh hồn mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ram và tiếng phán của Ngài đã kích hoạt khả năng nghe của linh hồn loài người trong Áp-ram và khả năng nghe đó được đánh thức, nhờ đó mà linh hồn Áp-ram nhận biết tiếng đó có chủ quyền trên mình, dù tâm trí xác thịt của Áp-ram chưa thật sự xác định được tiếng đó là của Đấng nào, cho đến khi Áp-ram kinh nghiệm được qua sự hiện thấy của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trong ban đêm, bấy giờ Áp-ram mới biết quyền phép của Đấng đã phán gọi mình và từ đó Áp-ram bắt đầu cầu khẩn Danh của Đấng đã hiện đến cùng mình (theo cách hiểu của loài người), chứ không phải là Áp-ram đã biết được Danh Đức Giê-Hô-Va, vì bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chưa tỏ cho Áp-ram biết Danh Ngài là Giê-hô-va.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa phải biết rằng, Danh Đức Giê-hô-va chưa từng tỏ cho Áp-ra-ham hoặc Y-sác hoặc Gia-cốp, mà người đầu tiên được biết Danh Đức Giê-Hô-Va đó là Môi-se. Chính vì Môi-se đã biết Danh Đức Chúa Trời là Giê-hô-va, nên các sách do Môi-se chép xuống, từ Sáng thế ký cho đến Phục truyền luật lệ ký, Môi-se đã điền Danh Giê-hô-va vào trong các Lời phán của Ngài, hầu cho loài người nhận biết các Lời nào là của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và lời nào là của Môi-se hoặc của loài người, như Lời Chúa đã chép:

Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-3: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Bây giờ ngươi hãy xem những điều Ta sẽ hành Pha-ra-ôn; vì nhờ tay quyền năng ép buộc vua đó sẽ tha và đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về Danh Ta là Giê-hô-va, thì Ta chưa hề tỏ cho họ biết.**

Chúng ta cùng trở lại với trình tự của sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho loài người, hầu cho những nguyên tắc này phải được rao giảng ra cho tuyển dân của Đức Chúa Trời được biết, hầu cho các Lẽ thật này sẽ được Đức Thánh-Linh ghi tạc vào trong lòng và trong trí của những người đã nhận được sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và những người đó sẽ phải rao truyền lại cho những người khác cũng được biết nữa, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và mọi người tin Chúa phải trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà quyền phép khiến người ta được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đó chính là Lời của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 15:1-8: **Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng:**

Hỡi Áp-ram! ngươi chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Ngươi hãy ngó lên trời, và nếu ngươi đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn ngươi ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho ngươi xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp?

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chưa tỏ cho Áp-ram biết Danh Ngài là Đức Giê-Hô-Va, nhưng qua tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va với linh hồn Áp-ram, khiến Áp-ram có đức tin nơi Đấng đã phán với mình, dù Áp-ram chưa thành lập cho mình sự hiểu biết về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và điều này vẫn tiếp tục xảy ra trong loài người nơi thế gian này, nên người ta vẫn hiểu về Đức Chúa Trời theo cách hiểu của trí khôn mình và người ta chưa có đức tin nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mà người ta chưa hề kinh nghiệm được và chưa hề được trang bị sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, thậm chí nhiều người mang danh là người hầu việc Chúa, là mục sư, nhưng chưa hề kinh nghiệm được tiếng phán của Đức Thánh-Linh, bởi vì họ chưa được nghe Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được rao giảng, mà phần nhiều người tin Chúa là làm theo thủ tục của tôn giáo và hy vọng điều gì đó sẽ xảy đến với mình như người ta đã nói về Đức Chúa Trời hoặc về sự cứu chuộc linh hồn.

Từng bước trong kế hoạch của Đức Giê-Hô-Va gây dựng đức tin cho Áp-ram qua tiếng phán của Ngài, mà tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va đó chính là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới có quyền phép tác động tới linh hồn của loài người, chứ không phải là Lời văn tự chép trong Kinh-Thánh, như Lời Chúa có chép rằng:

Rô-ma 10:5-17: **Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vầy: Chớ nói trong lòng ngươi rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần ngươi, ở trong miệng và trong lòng ngươi. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu chuộc. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thể nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.**

Trong đoạn Kinh-Thánh này, người dịch Kinh-Thánh đã dịch cách gượng ép và diễn ý theo sự hiểu biết của người ấy, chứ không tôn trọng nguyên bản quyền, nên trong câu 8, nguyên bản không có chép là **đạo ở gần ngươi**, nhưng chép **The word is nigh thee**, có nghĩa là **Lời *(của Đức Chúa Trời)* ở gần ngươi.**

Và trong câu 17 nguyên bản tiếng Hy-lạp không chép là: **đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.**

Bản King James version chép: [17]**So**[G686] **then**[G686] **faith**[G4102] **cometh by hearing**[G189]**, and hearing**[G189] **by the word**[G4487] **of God**[G2316]**.**

Có nghĩa là: ***Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, là sự người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời.***

Chữ **Lời - the word**[G4487] chép trong câu 17 trên, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 ra từ chữ ῥέω - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: ***sự tỏ ra, sự tuôn đổ ra bởi lời nói, bởi tiếng nói để ban mạng lệnh hoặc để tranh luận, để giải thích, để thuyết trình, để làm sáng tỏ vấn đề, hoặc để thiết lập, để tạo dựng, để thành***

lập, để làm ra liên quan đến luật pháp và thuộc về luật pháp;

Đức tin là linh ân, hay có thể nói là một khả năng không thể thiếu của Đức Chúa Trời hằng sống, được ban cho các tạo vật được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, hầu cho nhờ khả năng này mà muôn vật đều trông cậy Đức Chúa Trời theo khả năng riêng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi loài, từ cây cỏ cho đến các loài động vật hoặc trên đất hoặc trong nước dưới đất đều biết ngửa trông Đức Chúa Trời và biết di chuyển, di cư, hoặc thức, hoặc nghỉ cho mọi loài, đặc biệt là với linh hồn loài người, khi được nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời, giống như các loài cây cỏ biết hướng cành lá của chúng hướng về ánh nắng của mặt trời vậy.

Giê-rê-mi 8:4-7: **Vậy ngươi khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mài miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thảy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va!**

Đức tin của loài người không thể được gây dựng bởi Luật pháp văn tự, vì Lời Chúa chép trong văn tự là con đường, là sự làm chứng về Lẽ thật chứ không tỏ ra sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên dù người ta có thể thuộc toàn bộ Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, hoặc người ta sẽ nhờ Lời Chúa chép trong Luật pháp văn tự mà sợ hãi Đức Chúa Trời, thì những sự đó cũng không thể gây dựng cho người ta thành lập được đức tin mình.

Người tin Chúa phải biết một nguyên tắc không bao giờ thay đổi, đó là Vì linh hồn loài người được tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì tất cả mọi sự thuộc về sự sống của linh hồn loài người, tức thuộc về người bề trong, là người thuộc về trời cũng chỉ có thể được phục hồi bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà thôi. Như vậy, sự nhìn, sự nghe, đức tin, sự nói là những sự thuộc về người bề trong của loài người, chỉ được phục hồi bằng Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Người ta không thể sử dụng bất kỳ điều gì, như là lời tiên tri, lời tri thức, lời khôn ngoan, sự đặt tay mà khiến cho linh hồn người ta được cứu chuộc hay là được phục hồi sự sống của linh hồn mình. Điều này được chứng minh qua cuộc sống của Gia-cốp, từ địa vị kẻ nắm gót được trở thành Y-sơ-ra-ên , đều do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm, như Ngài đã lập giao ước với Gia-cốp trong đêm Gia-cốp ngủ nơi đồng vắng Lu-xơ (tức Bê-tên), là những sự chúng ta đã học và sẽ được nghe tiếp trong bài tới.

Chúng ta biết rằng khi Lẽ thật, còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được công bố, thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho linh hồn của những người được nghe Lẽ thật đó tỉnh thức, vì khi Lời đó được công bố thì Đức Thánh-Linh sẽ trực tiếp phán với linh hồn những người được nghe các Lời đó và đó là tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, sẽ khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn những người đó được thắp sáng, bấy giờ linh hồn người đó được phục hồi sự sống và linh hồn người đó bắt đầu được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lẽ thật của Ngài, như Lời Chúa đã chép:

Thi-Thiên 18:28-30: **Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nương náu mình nơi Ngài.**